TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯ NGHĨA** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày: 22 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Nhân; ông Nguyễn Hồng Sơn.

Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Ngọc Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Quang P**, tên gọi khác; không có tên gọi khác.

Sinh ngày 03 tháng 9 năm 1986 tại Quảng Ngãi. Quốc tịch; Việt Nam: Dân tộc; kinh: Tôn giáo; không; Trình độ học vấn; 9/12: Nghề nghiệp; không.

Nơi thường trú: Thôn F, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Con ông Lê Quang A; con bà Lê Thị P1; vợ Lê Thị Hồng H; sinh năm 1986 (đã ly hôn); con hai đưa, lớn nhất sinh năm 2008; nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án: 01 tiền án: Ngày 30/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 122/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi. Bị cáo P đã chấp hành án tại Trại giam K, tỉnh Bình Định xong vào ngày 26/02/2023. (Ngày 14/12/2023, Lê Quang P tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản).

Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 31/3/2022, bị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 215/QĐ-XPHC với số tiền 2.500.000đ (hai triệu, năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản.

Nhân thân của bị cáo:

- Ngày 15/8/2015, bị Công an huyện Đ, tỉnh ĐắK Nông ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPVPHC với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (bị cáo đã chấp hành)

- Ngày 29/7/2020, bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000074/QĐ-XPVPHC với số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản (bị cáo chưa chấp hành)

- Ngày 24/01/2022, bị Công an phường C, thành phố Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 266/QĐ-XPVPHC với số tiền 1.000.000đ (một triệu nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản (bị cáo đã chấp hành)

Bị cáo Lê Quang P đang thi hành biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T từ ngày 15/12/2023 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại:

- Ông Lê Văn M, sinh năm 1971; trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt)

- Ông Phạm Văn N, sinh năm 1970; trú tại: Tổ G, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Quang A, sinh năm 1965; trú tại: Thôn F, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt)

4. Người làm chứng:

- Ông Phạm Khắc H1; sinh năm 1992; trú tại: Tổ A, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt)

- Ông Phạm C; sinh năm 1969; trú tại: Tổ G, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt)

NỘI DỤNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 14/12/2023, Lê Quang P, sinh năm 1986; trú tại thôn F, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 76X7-6070 đi từ xã Đ đến thành phố Q để xin thuốc Methadol uống cai nghiện ma túy. Đến khoảng 05 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi ngang qua tiệm vá lốp xe ô tô Lê M thuộc thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi do anh Lê Văn M, sinh năm 1971, trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi làm chủ. Pháp phát hiện có một mâm xe ô tô bằng kim loại, có kích thước (57x37x27)cm để ở phía trước khu vực cửa tiệm vá lốp. Lúc này, Lê Quang P nảy sinh ý định trộm cắp cái mâm xe ô tô này bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Pháp quay xe mô tô lại dựng xe mô tô phía trước tiệm vá lốp đi bộ vào vị trí mâm xe để kiểm tra tài sản có giá trị hay không. P dùng hai tay khiêng mâm ô tô này lên thì thấy nặng nên khiêng được khoảng 02m ra đến chỗ dựng xe máy để chở đi bán thì bị anh Phạm Khắc H1, sinh năm 1992, trú tại Tổ A, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi đứng bên kia đường phát hiện truy hô, đồng thời soi đèn pin về hướng của Pháp nên P để cái mâm ô tô này gần vị trí ban đầu. Sau đó, anh H1 điện báo cho anh Lê Văn M biết và báo cho Công an xã N đến lập biên bản sự việc. Tại Công an xã N, Lê Quang P đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản do P thực hiện nêu trên.

Quá trình điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi có Quyết định chuyển vụ án hình sự số 02/QĐ-VKS ngày 05/01/2024 theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 196, ngày 18/12/2023 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Q đối với vụ án: Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 18/12/2021 tại tổ G, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi do Lê Quang P, có lai lịch nêu trên thực hiện đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định nhập vụ án hình sự thụ lý số 23, ngày 10 tháng 01 năm 2024 để điều tra theo quy định. Kết quả điều tra xác định như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 18/12/2021, Lê Quang P từ nhà tại thôn F, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 76V9-2843 kéo theo cộ tự chế hai bánh đến thành phố Q với mục đích tìm nhà dân trộm cắp tài sản bán lấy tiền sử dụng ma túy. Khi đến khu vực đường T, tổ G, phường N, thành phố Q thì Pháp phát hiện thấy trong sân nhà ông Phạm Văn N, sinh năm 1970, trú tại: Tổ G, phường N, thành phố Q có để nhiều tấm ván khuôn sắt nên P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. P dừng xe đi bộ đến mở hàng rào lưới B40 đi đến vị trí để các tấm ván khuôn sắt. P dùng hai tay khiêng 05 (năm) lần mỗi lần một tấm ván khuôn sắt ra để trên xe cộ, gồm: 03 (ba) tấm ván khuôn sắt, mỗi tấm có kích thước (183x 34x 05)cm, dày 0,2cm, mỗi tấm có khối lượng 15kg và 02 (hai) tấm ván khuôn sắt, mỗi tấm có kích thước (180x 20x 05)cm, dày 0,2cm, mỗi tấm có khối lượng 10kg. Pháp chuẩn bị điều khiển xe máy kéo cộ tẩu thoát thì bị ông Phạm C, sinh năm 1969, trú tại: Tổ G, phường N, thành phố Q phát hiện, truy hô cùng với người dân xung quanh giữ Pháp cùng tang vật bàn giao cho Công an phường N, thành phố Q xử lý theo quy định. Tại Cơ quan Công an, Pháp đã khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản do P thực hiện.

Về kết luận định giá tài sản:

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 28/KL-HĐĐGTS ngày 16/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, đối với: Một mâm xe có kích thước (57x27x37)cm, nặng 35kg bằng kim loại đã qua sử dụng tình trạng bị rỉ sét có giá là 1.250.000đ (một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 19/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q, kết luận về tài sản định giá như sau:

+ 03 (ba) tấm ván khuôn sắt, mỗi tấm có kích thước (183x 34x 05)cm, dày 0,2cm, mỗi tấm có khối lượng 15kg, tổng khối lượng của ba tấm ván khuôn sắt là 45kg. Giá trị tại thời điểm ngày 18/12/2021 là 430.000đ (bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

+ 02 (hai) tấm ván khuôn sắt, mỗi tấm có kích thước (180x 20x 05)cm, dày 0,2cm, mỗi tấm có khối lượng 10kg, tổng khối lượng của hai tấm ván khuôn sắt là 20kg. Giá trị tại thời điểm ngày 18/12/2021 là 190.000đ (một trăm chín mươi nghìn đồng). Tổng cộng: 620.000 đồng (sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm:

+ 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát: 76X7- 6070, xe đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu đỏ đen, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) mâm bánh xe ô tô bằng kim loại đã qua sử dụng tình tạng bị rỉ sét, kích thước (57x37x27)cm.

- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Q đã tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm:

+ 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát: 76V9-2843 đã qua sử dụng.

+ 01 (một) xe cộ kéo hai bánh bằng sắt đã qua sử dụng.

+ 03 (ba) tấm ván khuôn sắt, mỗi tấm có kích thước (183x 34x 05)cm, dày 0,2cm; mỗi tấm có khối lượng 15kg, tổng khối lượng của ba tấm ván khuôn sắt là 45kg.

+ 02 (hai) tấm ván khuôn sắt, mỗi tấm có kích thước (180x 20x 05)cm, dày 0,2cm; mỗi tấm có khối lượng 10kg, tổng khối lượng của hai tấm ván khuôn sắt là 20kg.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT -VKSTN ngày 05/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa truy tố bị cáo Lê Quang P về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 15; 57; 38. Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Quang P từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Văn M và ông Phạm Văn N đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì về vấn đề bồi thường trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

* Xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với xe mô tô, biển kiểm soát: 76X7- 6070 do bà Bùi Thị Tuyết L, sinh năm 1977, trú tại Hẻm D, đường T, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi mua và đứng tên chủ sở hữu. Vào năm 2022, bà L đã bán lại xe mô tô trên cho một người đàn ông tại xã Đ, huyện M với số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) và việc mua bán không có viết giấy tờ mua bán giữa hai bên. Qua xác minh, ông Lê Quang A, sinh năm 1965, trú tại thôn F, xã Đ, huyện M (ông A là cha ruột của Lê Quang P) là người đã mua xe mô tô trên của bà L và ông A không làm thủ tục sang tên chính chủ khi mua mà để làm phương tiện sử dụng cho đến nay. Việc P sử dụng xe mô tô này đi thực hiện hành vi trộm cắp nêu trên thì ông A không biết.

Ông A có yêu cầu xin nhận lại xe mô tô trên về quản lý, sử dụng và không yêu cầu gì về vấn đề dân sự nên đề nghị tuyên trả lại cho ông Lê Quang A.

- Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu đỏ đen, đã qua sử dụng là tài sản của Pháp mang trong người, P không sử dụng điện thoại này vào mục đích liên lạc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài nên đề nghị tuyên trả lại cho P.

- Đối với một xe mô tô, biển kiểm soát: 76V9-2843 đã qua sử dụng có số khung, số máy đã bị tẩy xóa, sửa chữa, không hiển thị được do Lê Quang P mua lại tại một tiệm phê liệu ở huyện M vào năm 2020 nhưng không nhớ rõ địa chỉ. Tra cứu chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát: 76V9-2843 thì do ông Đỗ Thanh T, sinh năm 1951, trú tại thôn C, xã N, thành phố Q đứng tên chủ sở hữu nhưng đặc điểm xe mô tô biển kiểm soát: 76V9-2843 do ông T làm chủ không giống với đặc điểm của xe mô tô P sử dụng đang tạm giữ. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa xác định được nên tiếp tục tạm giữ để điều tra xác minh xử lý sau.

+ Đối với một cộ kéo hai bánh bằng sắt đã qua sử dụng được Lê Quang P mua cùng với xe mô tô biển kiểm soát: 76V9-2843 vào năm 2020. Pháp đã sử dụng cộ kéo này đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Qua tranh tụng tại phiên toà, bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan; bị cáo, bị hại không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Quảng Ngãi và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp được sử dụng làm chứng cứ giải quyết vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo Lê Quang P là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ sức khỏe nhưng lười lao động. Vì để có tiền tiêu xài cá nhân nên lợi dụng đêm tối vắng người và sơ hở của người khác trong việc quản

lý tài sản, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào đêm ngày 18/12/2021 và rạng sáng ngày 14/12/2023, cụ thể;

[2.1.1] Ngày 29/6/2020 Lê Quang P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thị trấn S, huyện T; hành vi trộm cắp tài sản này bị Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 29/7/2021, bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt, đến ngày 18/12/2021 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 05 tấm ván khuôn sắt tại phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi trị giá 620.000 đồng. Như vậy, bị cáo thực hành vi trộm cắp tài sản ngày 18/12/2021 trị giá 620.000 đồng nhưng trước đó đã bị xử phạt vị phạm hành chính về hành vi trộm cắp, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp.

[2.1.2] Bị cáo Lê Quang P đã bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản tại bản án số 122/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi. Bị cáo chấp hành án tại Trại giam K, tỉnh Bình Định xong vào ngày 26/02/2023 chưa được xóa án tích nhưng ngày 14/12/2023 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị là 1.250.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Quang P phạm tội hai lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.3] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Người bị hại ông Lê Văn M xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét mức hình phạt đối với bị cáo.

[2.4] Cả hai lần thực hành vi trộm cắp tài sản thì bị cáo P không thực hiện được đến cùng do đang trong quá trình chuẩn bị vận chuyển tài sản đi thì bị phát hiện, nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt quy định Điều 15, 57 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.5] Về nhân thân**:**

Ngày 24/01/2022, bị cáo Lê Quang P bị Công an phường C, thành phố Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 266/QĐ-XPVPHC với số tiền 1.000.000đ (một triệu nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành.

Ngày 29/7/2020, bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000074/QĐ-XPVPHC với số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành.

[3] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng năng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị

cáo như đã nêu trên. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, bị cáo trộm cắp tài sản nhiều lần, bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đây là bài học mà tiếp tục phạm tội, nên cần xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Các tình tiết khác đối với vụ án:

[4.1] Ngày 06/9/2021 tại khu vực cầu B thuộc tổ G, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo Lê Quang P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị Công an phường C ra Quyết định số 266/QĐ-XPHC, ngày 24/01/2022 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, khi thực hành vi trộm cắp tài sản này Lê Quang P chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã có Công văn số 108/CSĐT(ĐTTH), ngày 08/3/2024 thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Q xem xét lại Quyết định nêu trên là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[4.2] Đối với hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 28/3/2022 tại xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi của Lê Quang P đã bị UBND xã Đ ra Quyết định số 215/QĐ-XPHC, ngày 31/3/2022 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng. Tuy nhiên, khi thực hành vi trộm cắp tài sản này Lê Quang P chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã có Công văn số 106/CSĐT(ĐTTH), ngày 08/3/2024 thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an huyện M xem xét lại quyết định nêu trên là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Văn M và ông Phạm Văn N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu khiếu nại gì, nên không xem xét giải quyết.

[6] Xử lý vật chứng:

[6.1] Xe mô tô, biển kiểm soát: 76X7- 6070 chủ sở hữu là bà Bùi Thị Tuyết L, sinh năm 1977; trú tại phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi mua. Năm 2022, bà L bán lại cho ông Lê Quang A, sinh năm 1965, trú tại thôn F, xã Đ, huyện M (cha ruột của Lê Quang P) với số tiền 900.000 đồng, việc mua bán không viết giấy. Bị cáo P sử dụng xe mô tô này đi thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 14/12/2023 thì ông A không biết. Ông A xin nhận lại xe mô tô trên về quản lý, sử dụng và không yêu cầu gì về vấn đề dân sự nên trả lại cho ông Lê Quang A là có căn cứ.

[6.2] Điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu đỏ đen, đã qua sử dụng là tài sản của Pháp mang trong người, P không sử dụng điện thoại này vào mục đích liên lạc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài nên trả lại cho P.

[6.3] Xe mô tô, biển kiểm soát: 76V9-2843 đã qua sử dụng, số khung, số máy đã bị tẩy xóa, sửa chữa, không hiển thị được, xe do Lê Quang P mua lại tại một tiệm phê liệu ở huyện M vào năm 2020 nhưng không nhớ rõ địa chỉ. Qua tra cứu

xe mô tô biển kiểm soát 76V9-2843 thì do ông Đỗ Thanh T, sinh năm 1951, trú tại; thôn C, xã N, thành phố Q đứng tên chủ sở hữu nhưng đặc điểm xe mô tô này không giống với đặc điểm của xe mô tô P2 sử dụng đang bị tạm giữ. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa xác định được, nên tiếp tục tạm giữ để điều tra xác minh xử lý sau.

[6.4] Đối với một cộ kéo hai bánh bằng sắt đã qua sử dụng được Lê Quang P mua cùng với xe mô tô biển kiểm soát 76V9-2843 vào năm 2020. Pháp đã sử dụng cộ kéo này đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa về tội danh, mức hình phạt, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 15; 38; 57 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Quang P phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Lê Quang P 18 (mười tám) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Văn M và ông Phạm Văn N đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu trách nhiệm dân sự, nên không xem xét giải quyết.

3. Xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Trả lại cho ông Lê Quang A 01 xe mô tô, biển kiểm soát: 76X7- 6070 (xe đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Lê Quang P một điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu đỏ đen, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước một cộ kéo hai bánh bằng sắt (tự chế) đã qua sử dụng.

(Toàn bộ tài sản ghi trên được thể hiện tại biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/4/2024 giữa Công an huyện T với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa).

- Tiếp tục tạm giữ một xe mô tô, biển kiểm soát: 76V9-2843 đã qua sử dụng để điều tra xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Quang P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo Lê Quang P và bị hại ông Lê Văn M có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Phạm Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Quang A vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND huyện Tư Nghĩa;*
- *CQCSĐT huyện Tư Nghĩa;*
- *Cơ quan THAHS Công an huyện Tư Nghĩa;*
- *Phòng NVLT Công an huyện Tư Nghĩa;*
- *Chi Cục THADS huyện Tư Nghĩa;*
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hậu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Sơn Võ Văn Nhân Nguyễn Văn Hậu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Bốn Tạ Thị Anh Pha **Nguyễn Văn Hậu**